TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CG** **TP.H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ	*CG, ngày 16 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 252/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Bà Trần Thị H, sinh năm: 1983.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện CG, Tp.H. Tạm trú: Tổ 20, ấp D, xã Đ, huyện CG, Tp.H.

- Ông Nguyễn Thành S, sinh năm: 1982.

Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện CG, Tp.H. Tạm trú: Tổ 20, ấp D, xã Đ, huyện CG, Tp.H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Thành S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2002; Nguyễn Ngọc Đăng K, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2005 và Nguyễn Ngọc Đăng Kh, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2008.

Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Thành S thống nhất thoả thuận, giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng 03 cháu Bích T, Đăng K và Đăng Kh cho đến khi các cháu lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Thành S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng cho mỗi con vào ngày mồng 5 dương lịch hàng tháng và bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 05/02/2020 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Trần Thị H tự nguyện nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AG/2011/06697 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, Tp.H; bà Trần Thị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Nguyễn Thành S phải nộp. Thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Huy